

LỊCH HỌC THỰC HÀNH KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

(Từ ngày 03 tháng 03 đến 09 tháng 03 năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG CƠ KHÍ - Ô TÔ

								Tiết học - Phòng học /Tổng số buổi học																										
TT	Hệ	Khóa	Lớp	Học phần/ Môn học	Nhóm	SL	HSSV	Thứ 2			Thứ 3			Thứ 4			Thứ 5			Thứ 6			Thứ 7			CN			Giáo viên	Đơn vị quản lý giảng viên				
								Tiết học	Phòng- Nh	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng- Nh	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng- Nh	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng- Nh	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng- Nh	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng- Nh	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng- Nh	Buổi học/ Tổng số buổi			Tiết học	Phòng- Nh	Buổi học/ Tổng số buổi	
1	DH	17	20242ME6037002	Thực hành CNC			31								1, 2, 3, 4, 5,	102-A10	1/15												Vũ Đình Toàn	TTCK				
2	DH	17	20242ME6113001	Thực hành CNC			30																						Trần Ngọc Tân	TTCK				
3	DH	17	20242ME6113002	Thực hành CNC			25								1, 2, 3, 4, 5,	110-A9	1/10												Nguyễn Văn Quê	TTCK				
4	DH	17	20242AT6072001	Phân tích mạch điện trên ô tô	CL		22																	2	403-A10	1/10				Nguyễn Thành Vinh	TTTTH-TN OTO			
5	DH	18	20242AT6044001	Kết cấu động cơ	CL		22	7÷9	412-A10	1/15																				Lê Đình Mạnh	TTTTH-TN OTO			
6	DH	18	20242AT6044002	Kết cấu động cơ	CL		22	1÷3	412-A10	1/15																					Lê Đình Mạnh	TTTTH-TN OTO		
7	DH	18	20242AT6044004	Kết cấu động cơ	CL		22				7÷9	413-A10	1/15																		Nguyễn Thành Vinh	TTTTH-TN OTO		
8	DH	18	20242AT6044005	Kết cấu động cơ	CL		22				1÷3	412-A10	1/15																		Nguyễn Tuấn Nghĩa	TTTTH-TN OTO		
9	DH	18	20242AT6044006	Kết cấu động cơ	CL		22				1÷3	413-A10	1/15																		Nguyễn Thành Vinh	TTTTH-TN OTO		
10	DH	18	20242AT6044007	Kết cấu động cơ	CL		22				13÷15	413-A10	1/15																		Nguyễn Thành Bắc	TTTTH-TN OTO		
11	DH	18	20242AT6044008	Kết cấu động cơ	CL		22							7÷9	412-A10	1/15															Lê Đình Mạnh	TTTTH-TN OTO		
12	DH	18	20242AT6044009	Kết cấu động cơ	CL		22							1÷3	413-A10	1/15															Nguyễn Tuấn Nghĩa	TTTTH-TN OTO		
13	DH	18	20242AT6044010	Kết cấu động cơ	CL		22							7÷9	413-A10	1/15															Nguyễn Tuấn Nghĩa	TTTTH-TN OTO		
14	DH	18	20242AT6044011	Kết cấu động cơ	CL		22										7÷9	413-A10	1/15												Nguyễn Thành Vinh	TTTTH-TN OTO		
15	DH	18	20242AT6044016	Kết cấu động cơ	CL		22													1÷3	412-A10	1/15									Nguyễn Xuân Khoa	TTTTH-TN OTO		
16	DH	18	20242AT6044017	Kết cấu động cơ	CL		22												7÷9	412-A10	1/15										Ngô Quang Tào	TTTTH-TN OTO		
17	DH	18	20242AT6044020	Kết cấu động cơ	CL		22																								Ngô Quang Tào	TTTTH-TN OTO		
18	DH	18	20242AT6045001	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL		22				1÷3	403-A10	1/15											1÷3	412-A10	1/15					Lê Hữu Chúc	TTTTH-TN OTO		
19	DH	18	20242AT6045002	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL		22											1÷3	418-A10	1/15											Nguyễn Thành Vinh	TTTTH-TN OTO		
20	DH	18	20242AT6045003	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL		22																				1÷3	419-A10	1/15		Lê Đình Đạt	TTTTH-TN OTO		
21	DH	18	20242AT6045005	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL		22	7÷9	403-A10	1/15																					Chu Đức Hùng	TTTTH-TN OTO		
22	DH	18	20242AT6045006	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL		22				1÷3	418-A10	1/15																		Ngô Quang Tào	TTTTH-TN OTO		
23	DH	18	20242AT6045007	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL		22				1÷3	403-A10	1/15																		Chu Đức Hùng	TTTTH-TN OTO		
24	DH	18	20242AT6045008	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL		22				13÷15	418-A10	1/15																			Lê Hữu Chúc	TTTTH-TN OTO	
25	DH	18	20242AT6045009	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL		22							7÷9	403-A10	1/15																Lê Hữu Chúc	TTTTH-TN OTO	
26	DH	18	20242AT6045010	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL		22				1÷3	418-A10	1/15																			Chu Đức Hùng	TTTTH-TN OTO	
27	DH	18	20242AT6045011	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL		22				7÷9	418-A10	1/15																			Nguyễn Xuân Khoa	TTTTH-TN OTO	
28	DH	18	20242AT6045012	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL		22							7÷9	403-A10	1/15																Đoàn Công Thành	TTTTH-TN OTO	
29	DH	18	20242AT6045013	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL		22							1÷3	419-A10	1/15																Nguyễn Thành Vinh	TTTTH-TN OTO	
30	DH	18	20242AT6045014	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL		22							1÷3	403-A10	1/15																Chu Đức Hùng	TTTTH-TN OTO	
31	DH	18	20242AT6045018	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL		22										7÷9	403-A10	1/15													Đoàn Công Thành	TTTTH-TN OTO	
32	DH	18	20242AT6045020	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL		22													1÷3	418-A10	1/15									Ngô Quang Tào	TTTTH-TN OTO		
33	DH	18	20242AT6045021	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL		22													1÷3	403-A10	1/15										Chu Đức Hùng	TTTTH-TN OTO	
34	DH	18	20242AT6045022	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL		22													13÷15	419-A10	1/15										Nguyễn Trung Kiên	TTTTH-TN OTO	
35	DH	18	20242AT6045023	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL		22																	7÷9	418-A10	1/15						Bùi Văn Chính	TTTTH-TN OTO	
36	DH	18	20242AT6045 TA00	Automotive Electrical and Electronic Systems - AT6045 TA	CL		24																	7÷9	418-A10	1/15					Nguyễn Xuân Khoa	TTTTH-TN OTO		
37	DH	18	20242AT6044 TA00	Structure of the Internal Combustion Engine - AT6044 TA	CL		25				1÷3	416-A10	1/15																			Nguyễn Xuân Khoa	TTTTH-TN OTO	
38	DH	17	20242AT6057002	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa điện-điện tử ô tô	CL		25										3	403-A10	1/15													Lê Hữu Chúc	TTTTH-TN OTO	
39	DH	17	20242AT6052001	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa ô tô	CL		26							3	408-A10	1/15																Lê Đình Mạnh	TTTTH-TN OTO	
40	DH	13	20242AT6035001	Thực hành kết cấu ô tô	CL		7																1	409-A10	1/10							Đoàn Công Thành	TTTTH-TN OTO	
41	DH	17	20242AT6072002	Phân tích mạch điện trên ô tô	CL		30																									Ngô Quang Tào	TTTTH-TN OTO	
42	DH	17	20242AT6025001	Mô hình hóa và mô phỏng ô tô	CL		26				3,14,15,16,	516A10	1/12																			Nguyễn Xuân Hiền	CNOTO	
43	DH	17	20242AT6029005	Thí nghiệm ô tô	CL		25																									Bùi Văn Hải	CNOTO	
44	DH	17	20242AT6029006	Thí nghiệm ô tô	CL		25																									Bùi Văn Hải	CNOTO	
45	DH	17	20242AT6029009	Thí nghiệm ô tô	CL		22				8,9,10,11,	404A10	1/10																				Nguyễn Thế Anh	CNOTO
46	DH	17	20242AT6029012	Thí nghiệm ô tô	CL		22																										Nguyễn Thế Anh	CNOTO
47	DH	17	20242AT6029007	Thí nghiệm ô tô	CL		25																										Nguyễn Thế Anh	CNOTO
48	DH	17	20242AT6029011	Thí nghiệm ô tô	CL		22				3,14,15,16,	404A10	1/12											1/10	8,9,10,11,	404A10	1/10						Lê Duy Long	CNOTO
49	DH	17	20242AT6029001	Thí nghiệm ô tô	CL		25							7,8,9,10,11,12	404A10	1/10																	Phạm Việt Thành	CNOTO
50	DH	17	20242AT6029002	Thí nghiệm ô tô	CL		25				1,2,3,4,5,6,	409A10	1/10																				Phạm Việt Thành	CNOTO
51	DH	17	20242AT6029003	Thí nghiệm ô tô	CL		25				8,9,10,11,	409A10	1/10																				Phạm Việt Thành	CNOTO
52	DH	17	20242AT6029004	Thí nghiệm ô tô	CL		25																										Phạm Việt Thành	CNOTO
53	DH	17	20242AT6029 TA1	Automobile chassis experiments	CL		16							1,2,3,4,5,6	404A10	1/10																	Nguyễn Xuân Tuấn	CNOTO
54	DH	17	20242AT6029008	Thí nghiệm ô tô	CL		25																										Nguyễn Xuân Tuấn	CNOTO
55	DH	17	20242AT6029010	Thí nghiệm ô tô	CL		22							7,8,9,10,11,12	409A10	10/1																	Trịnh Đức Phong	CNOTO

